

Bản án số: 14/2020/HS-ST
Ngày: 22-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GÒ CÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Công Mẫn; Ông Phạm Văn Hợp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Hồng Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Trần Phạm Duyên An- Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2020/TLST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2020/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Thị Thanh Ph, sinh năm 1982. Giới tính: Nữ.

- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số MBN NH, khu phố N, phường 2, thị xã GC, Tiền Giang.

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

- Nghề nghiệp: Không.

- Trình độ học vấn: 12/12.

- Cha: Trần Thanh S, sinh năm 1954 (sống).

HKTT: Ấp LN, xã ML, huyện CB, tỉnh Tiền Giang.

- Mẹ: Phan Thị N, sinh năm 1956 (chết).

- Anh (chị) em ruột: Có 02 người, lớn nhất sinh năm 1980, nhỏ là bị can.

- Chồng: Võ Dũng Ch, sinh năm 1986.

- Con: Võ Chí Ph, sinh năm 2016.

Cùng ngụ: Ấp LB, xã YL, huyện GCT, tỉnh Tiền Giang.

- Đặc điểm nhân thân:

+ Tiền án: Ngày 17/01/2018 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tại Bản án số 02/2018/HSST ngày 17/01/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Gò

Công, tỉnh Tiền Giang, áp dụng điểm p khoản, khoản 5 Điều 194, Điều 33 Bộ luật hình sự, xử phạt 07 năm tù thời hạn tù tính ngày chấp hành án. Hiện đang chấp hành án tại Trại giam LH, huyện BL, tỉnh Long An.

+ Tiền sự: Không.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1967 (Xin vắng mặt);
Nơi cư trú: Khu phố M, phường N, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 26/12/2019, khu phố M, Phường N, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy - Công an thị xã GC phối hợp với Công an Phường N, thị xã GC, Bộ đội biên phòng tỉnh Tiền Giang bắt quả tang Trần Thị Thanh Ph sinh năm 1982 có hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tang vật thu giữ:

- 01 cái kim tiêm màu trắng, có nắp đậy màu đỏ, bên trong có chứa chất bột màu trắng (Trần Thị Thanh Ph khai là ma túy đá trộn lẫn Heroine) đã được niêm phong có chữ ký xác nhận của Trần Thị Thanh Ph (người bị bắt) và Nguyễn Thị Kim L (người chứng kiến);

- 01 cái túi xách sọc đã qua sử dụng;

Theo Kết luận giám định số 221/KLGD-PC09 ngày 27/12/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tiền Giang:

Mẫu bên trong có chứa chất bột màu trắng trong 01 cái kim tiêm màu trắng, có nắp đậy màu đỏ, để trong bì thư màu trắng được niêm phong có các chữ ký ghi họ tên: Trần Thị Thanh Ph (người bị bắt) và bà Nguyễn Thị Kim L (người chứng kiến); gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,0697 gam, loại Heroine.

Cáo trạng số 08/CT-VKSTXGC, ngày 17/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã GC đã truy tố bị cáo Trần Thị Thanh Ph về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

*** Tại phiên tòa:**

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ đã thể hiện, không có ý kiến tranh luận bổ sung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã GC giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Tuyên bố bị cáo Trần Thị Thanh Ph “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo từ 01 (Một) năm đến

01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 07 (Bảy) năm tù tại Bản án số 02/2018/HS- ST ngày 17/01/2018 của Tòa án nhân dân thị xã GC, tỉnh Tiền Giang. Buộc bị cáo Trần Thị Thanh Ph phải chấp hành hình phạt chung của 02 Bản án. Thời hạn tù tính từ ngày 26/12/2019, trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/9/2017 đến ngày 06/10/2017.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị tịch thu tiêu hủy:

- 01 gói niêm phong vụ số: 221 ngày 27/12/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tiền Giang; người chứng kiến Huỳnh Thị Diệu H, giám định viên Nguyễn Thanh T.

- 01 túi xách sọc, đã quan sử dụng.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định.

*** Lời nói sau cùng của bị cáo:** Bị cáo đã biết lỗi, bị cáo rất ăn năn, hối cải về hành vi vi phạm của mình. Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm về lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thị xã G C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã GC, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Ph khai nhận đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích sử dụng. Nguồn gốc ma túy là do bị cáo Ph mua của người tên PM ngụ ở thị trấn V L, huyện G C Đ (không rõ họ tên và địa chỉ). Sau đó, đến khoảng 11 giờ ngày 26/12/2019 thì bị cơ quan Công an kiểm tra bắt quả tang cùng với tang vật. Tổng khối lượng ma túy bị cáo bị bắt quả tang tàng trữ để sử dụng là 0,0697 gam, loại Heroine.

Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Ma túy là chất gây nghiện có tác hại rất lớn, ảnh hưởng nghiêm trọng đến

sức khỏe của người sử dụng và là một trong những nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội, tội phạm hình sự khác. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện, thể hiện thái độ xem thường pháp luật của bị cáo, nên cần có mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo thay đổi nhận thức về ma túy, có ý thức tôn trọng pháp luật và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử thì thái độ của bị cáo tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải. Từ đó, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, khi lượng hình.

[5] Về vật chứng, xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- 01 gói niêm phong vụ số: 221 ngày 27/12/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tiền Giang; người chứng kiến Huỳnh Thị Diệu H, giám định viên Nguyễn Thanh T là vật chứng của vụ án thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành, không có giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 túi xách sọc, đã quan sử dụng là công cụ bị cáo sử dụng để cất giấu ma túy, không có giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

Do bị cáo Ph không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm a khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 47; Điều 56 của Bộ luật hình sự;

- Điều 106 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Trần Thị Thanh Ph phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Trần Thị Thanh Ph 01 (Một) năm tù.

Tổng hợp hình phạt 07 (Bảy) năm tù tại Bản án số 02/2018/HS- ST ngày 17/01/2018 của Tòa án nhân dân thị xã GC, tỉnh Tiền Giang. Buộc bị cáo Trần Thị Thanh Ph phải chấp hành hình phạt chung của 02 Bản án là 08 (Tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/12/2019, trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/9/2017 đến ngày 06/10/2017.

Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 221 ngày 27/12/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tiền Giang; người chứng kiến Huỳnh Thị Diệu H, giám định viên Nguyễn Thanh T; 01 túi xách sọc, đã quan sử dụng.

Thời gian thực hiện khi bản án có hiệu lực pháp luật.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 21 tháng 4 năm 2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã GC, Viện kiểm sát nhân dân thị xã GC với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã GC).

Về án phí: Buộc bị cáo Trần Thị Thanh Ph phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Gò Công;
- Cơ quan Thi hành án hình sự thị xã Gò Công;
- Lưu: AV, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

LÊ THỊ HẰNG